

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TDG GLOBAL**

-----*-----

Số: 0912.2/2024/CBTT-TDG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*-----

Bắc Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL**
- Mã chứng khoán: TDG
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D1, KCN Đình Trám, Phường Nénh, Thị xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: 0204.2244.903
- Fax: 0204.3661.311
- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Minh Hiếu - Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: Giấy phép xây dựng số 64/GPXD-CT của UBND huyện Bắc Sơn – Sử dụng cho các công trình thuộc dự án.
- Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố: www.thaiduongpetrol.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- Giấy phép xây dựng số 64/GPXD-CT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



LÊ MINH HIẾU

Bắc Sơn, ngày 9 tháng 12 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 64 /GPXD-CT
(Sử dụng cho các công trình thuộc dự án)

1. Cấp cho: Công ty cổ phần đầu tư TDG Global.

- Người đại diện: Ông Lê Minh Hiếu, Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Địa chỉ: Lô D1 khu công nghiệp Đình Trám, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Số điện thoại: 0204.2244.093

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình, san nền, đường giao thông, hệ thống cấp nước, PCCC, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Bắc Sơn 2, huyện Bắc Sơn trên khu đất Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê đất, giao tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn diện tích 244.233,9 m².

- Thửa đất tại: Thôn Hồng Vi, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Theo thiết kế bản vẽ thi công: do Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Tân Hiệp Phát lập.

- Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở: Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn (Văn bản số 280/SXD-HTKT&VLXD ngày 16/02/2024 của Sở Xây dựng Lạng Sơn V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cụm công nghiệp Bắc Sơn 2, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH một thành viên Thiên Tân BG (Văn bản số 10/BC-TTr ngày 10/9/2024 của công ty TNHH MTV Thiên Tân BG về việc Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: HTKT cụm công nghiệp Bắc Sơn 2, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

Gồm các nội dung:

2.1. Hạng mục san nền: Cao độ san nền lựa chọn phù hợp với cao độ của các tuyến đường trong cụm công nghiệp.

- Giải pháp san nền theo lưới ô vuông KT (10x10)m, với chiều cao giảm dần từ Bắc xuống Nam.

- Cao độ san nền cao nhất là +305,95m, cao độ san nền thấp nhất là +292,13m.

- Cao độ san nền tại điểm đầu nối với quốc lộ 1B bằng với cao độ hiện trạng, đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định để giao thông thuận tiện.

- Hướng dốc của san nền: Do độ dốc của các tuyến là lớn nên dốc từ trong nền các lô công nghiệp đổ ra theo hướng dốc của đường giao thông, nước mưa được thu vào mương hở và hệ thống thoát nước đặt dọc theo hệ thống giao thông nội bộ trong cụm công nghiệp. Tại vị trí đường giao thông bố trí hệ thống thu nước mặt chảy vào hệ thống thoát nước chạy dọc tuyến đường rồi thoát nước khu vực thoát nước hiện trạng của khu vực.

- Tại các vị trí chiều cao đào, đắp lớn có biện pháp chống sạt lở, đảm bảo an toàn trong mọi trường hợp như đào bạt mái, giạt cấp, gia cố mái taluy dương.

- Độ đầm chặt của nền dự kiến $K \geq 0,85$ để đảm bảo sự ổn định của nền, không gây lún sụt làm ảnh hưởng đến công trình. Các trục đường giao thông phải đảm bảo hệ số đầm chặt $K \geq 0,90$.

- Hệ số mái dốc taluy đắp là 1:1,5 của taluy đào là 1:1. Trong trường hợp nếu phải đắp cao trên 10m thì phải giạt cấp với bề rộng 1-3m. Đối với nền đào trên 12m thì phải bố trí giạt cấp với chiều rộng 2m và rãnh đỉnh để thu nước.

- Đất đào đảm bảo tiêu chuẩn đất đắp sẽ được tận dụng san nền các lô đất đắp, đắp nền đường, mái taluy trong dự án cụm công nghiệp. Các loại đất đắp không đạt tiêu chuẩn đất đắp do có hàm lượng hữu cơ cao sẽ tận dụng đắp các khu đất cây xanh. Khối lượng đất đào còn dư thừa xử lý theo quy định.

2.2. Giao thông:

a) Thiết kế bình đồ:

Hướng tuyến cũng như vị trí tim tuyến được thiết kế theo quy hoạch chi tiết. Bình đồ thiết kế phạm vi nền, mặt đường, phạm vi bó vỉa, lề đường, các công trình thoát nước như cống ngang, rãnh dọc; điểm giao với tuyến đã quy hoạch trong khu vực thiết kế mở rộng mép theo bán kính $R=8-12m$. Bình đồ tuyến được vẽ theo tỷ lệ: 1/500.

b) Thiết kế trắc dọc:

- Cao độ các điểm khống chế trên trắc dọc là các điểm nút giao thông. Độ dốc dọc các tuyến được thiết kế phù hợp với quy hoạch thoát nước chung.

- Tại các vị trí đầu nối cao độ thiết kế trùng với cao độ của tim đường hiện trạng.

- Cao độ tại các điểm nút khống chế xem trên bình đồ trắc dọc tuyến.

- Trắc dọc được thiết kế phù hợp với bố trí thoát nước dọc và ngang trên các tuyến.

c) Thiết kế mặt cắt ngang:

- Mặt đường thiết kế dốc 2 mái, độ dốc ngang $i=2\%$.

- Hè dốc về mép vỉa, độ dốc hè $i=1.5\%$. Cao độ hè tại mép vỉa cao hơn cao độ đan rãnh 10-13 cm.

- Quy mô các mặt cắt thực hiện gồm :
 - Mặt cắt ngang của đường lớn nhất là Mặt cắt 1-1 , 3-3, 4-4 với Bền = 22m trong đó (đường xe chạy là 10m, vỉa hè mỗi bên là 5.0m)
 - Mặt cắt ngang của đường nhỏ nhất là Mặt cắt 2-2 Bền = 17m trong đó (đường xe chạy là 7m, vỉa hè mỗi bên là 3.5m)

d) Bãi đỗ xe:

- Có 01 bãi đỗ xe trong dự án, sau khu san nền đắp đất cấp phối đồi tương đương đất cấp III, đầm chặt K95, sử dụng kết cấu bê tông, bao gồm các lớp:
 - + 20cm bê tông M250
 - + 15 cm cấp phối đá dăm loại II
 - + 50 cm đất đắp cấp 3 có $K \geq 0,98$.

2.3. Cấp nước và PCCC:

- Mạng lưới cấp nước cho khu quy hoạch được thiết kế theo mạng vòng khép kín để cung cấp cho toàn bộ khu quy hoạch.
- Ống cấp nước của khu vực theo thiết kế là ống có đường kính D110-D200, ống cấp sử dụng ống HDPE PN10. Tuyến truyền tải được bố trí dọc đường trục chính của dự án.
- Tuyến ống cấp được bố trí trên hè đường, nằm phía trước các lô đất bố trí xí nghiệp công nghiệp để thuận tiện cho việc cung cấp nước vào từng nhà máy.
- Các tuyến ống được lắp dọc theo đường nội bộ của khu; trên các tuyến đặt van chặn để tiện cho công tác quản lý.
- Giải pháp cấp nước chữa cháy: Chữa cháy áp lực thấp, khi có xe cứu hỏa đến lấy nước tại các trụ cứu hỏa. trụ cấp nước cứu hỏa được bố trí trên đường ống, đường kính lớn hơn D110. Khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100÷150 đảm bảo bán kính phục vụ là 150m.
 - Đường ống được đặt dưới vỉa hè, qua đường có độ sâu trung bình 0,7m.
 - Áp lực nước tự do của khu vực lập quy hoạch phụ thuộc vào áp lực của tuyến ống cấp nước cấp 1 với áp lực tự do nhỏ nhất 10m. (đảm bảo chữa cháy áp lực thấp).
 - Trong các công trình công cộng, thương mại, cần có giải pháp phòng cháy chữa cháy riêng được thiết kế theo tiêu chuẩn ngành và được cụ thể hóa khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

2.4. Thoát nước mưa.

- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Chế độ tự chảy.
- Tuân thủ các định hướng của quy hoạch chung đã được phê duyệt. Hệ thống thoát nước mưa của khu vực quy hoạch không những phải đảm bảo thoát

nước cho bản thân nó mà phải đáp ứng được cả nhu cầu chuyển tiếp nước thoát, đấu nối hợp lý với các tuyến hạ tầng được dự kiến xung quanh.

- Nước mưa được xả thẳng vào nguồn (hồ gần nhất bằng cách tự chảy).
- Khi thoát nước mưa không làm ảnh hưởng tới vệ sinh môi trường và qui trình sản xuất.
- Không xả nước mưa vào những vùng trũng không có khả năng tự thoát, vào các ao tù nước đọng và vào các vùng dễ gây xói mòn.
- Phân chia lưu vực hợp lý, tận dụng các hướng thoát nước của địa hình, đảm bảo thoát nước tự chảy dễ dàng, không gây ứ đọng, úng ngập cục bộ.
- Tận dụng thoát nước theo các tuyến đường giao thông, kết hợp thoát nước của đường với nước thoát từ các khu chức năng.
- Lựa chọn hệ thống công thoát riêng hoàn toàn để đảm bảo vệ sinh môi trường lâu dài, mạng lưới phân tán theo hình nhánh cây, sử dụng công tròn BTCT.
- Vật liệu sử dụng của hệ thống thoát nước mưa là công BTCT. Các công có đường kính D400 đến D2000 là công miệng bát.

- Vật liệu sử dụng của hệ thống thoát nước mưa là công BTCT. Đường kính công thoát nước được thiết kế căn cứ vào lưu lượng nước mưa của dự án và các khu vực lân cận, công được dùng là công bê tông cốt thép ly tâm có đường kính từ D400 – D2000 có tải trọng tiêu chuẩn đối với công đi trên vỉa hè tải trọng A và công có tải trọng khi đặt dưới lòng đường là tải trọng C. Công qua đường từ hố thu vào hố ga thăm sử dụng công bê tông cốt thép D400 tải trọng HL93.

- Kết cấu hố ga:

- Hố ga xây gạch: Đối với các hố ga có chiều sâu $\leq 2\text{m}$ và các hố thu trên hè sử dụng kết cấu gạch không nung xây VXM M75, trát tường trong hố ga vữa M75 dày 1cm. Trên lớp móng BTXM M200 dày 15cm và lớp đá dăm đệm dày 10cm. Hố ga đặt tấm sàn BTCT M200 kết hợp tấm nắp composite phục vụ cho việc lên xuống nạo vét và sửa chữa.

- Hố ga bê tông cốt thép: Đối với hố ga có chiều sâu $> 2\text{m}$ và hố ga thăm dưới lòng đường lựa chọn kết cấu hố ga là BTCT M200 với chiều dày móng hố ga và tường dày 20cm, đặt trên lớp móng đá dăm đệm dày 10cm, sau khi thu cổ bằng BTXM M200, hố ga được đặt tấm nắp Composite phục vụ cho việc lên xuống nạo vét và sửa chữa.

2.5. Thoát nước thải.

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Mạng lưới đường ống được bố trí dọc theo các tuyến đường, sử dụng công HDPE có đường kính D300 - D600mm .

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế thu toàn bộ nước thải về khu xử lý nước thải của dự án để xử lý. Nước thải từ các doanh nghiệp được xử lý sơ bộ

rồi chảy vào hệ thống cống thoát thải chung chảy về khu vực xử lý đảm bảo tiêu chuẩn quy định hiện hành sau đó thoát ra hệ thống mương thoát nước của dự án.

- Hệ thống hố ga được bố trí cách nhau 30 - 60 (m).
- Trạm xử lý nước thải công suất khoảng 600m³/ngày đêm.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý 2 cấp. Cấp thứ nhất tại các công trình nước thải được xử lý cơ học qua bể tự hoại xây dựng đúng quy cách 3 ngăn. Cấp thứ 2 nước thải được xử lý tập trung tại trạm xử lý nước thải tập trung, nước thải phải đạt Cột A được quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả thải vào kênh hiện trạng.

- Tiêu chuẩn thoát nước thải tính bằng 80% lưu lượng nước cấp
(theo quy hoạch chi tiết được duyệt)

- Tỷ lệ thu gom nước thải $\geq 80\%$ Q cấp.
- Cấu tạo chung của hệ thống thoát nước thải:
 - + Kết cấu cống thoát nước thải: Sử dụng cống HDPE có đường kính cống là D300 - D600mm. Các vị trí dưới lòng đường sử dụng loại cống tải trọng qua đường, các vị trí cống dưới vỉa hè sử dụng loại cống tải trọng vỉa hè.
 - + Kết cấu hố ga thoát nước thải: Bản đáy là bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2 được đệm lớp đá dăm dày 10cm. Thành hố ga được đổ bằng bê tông cốt thép dày 20cm mác 200 đá 1x2. Trên được đổ sàn và dầy tấm nắp Composite.

2.6. Hệ thống cấp điện.

Chỉ tiêu cấp điện, nhu cầu tính toán phụ tải: Tổng phụ tải của khu vực toàn dự án là 12.415 kVA.

a) *Nguồn cấp điện*: Nguồn điện 35kV cấp cho Dự án cụm Công nghiệp Bắc Sơn 2 huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn sẽ được đấu nối vào tuyến đường dây 35kV thuộc lộ ĐDK 35kV E13.7-375 sau dịch chuyển từ hệ thống điện lưới Quốc Gia sau Trạm biến áp 110kV Bình Gia.

b) *Quy mô đường điện 35kV*.

- Do không cần yêu cầu cao về mỹ quan nên lưới điện trung thế 35kV trong khu vực chủ yếu sử dụng hệ thống đường dây trên không đi nổi trên hệ thống cột điện có lắp xà sứ đầy đủ. Đường dây 35kV sau dịch chuyển sử dụng mạch kép, từ điềm đầu rẽ vào khu công nghiệp sử dụng sơ đồ mạch đơn 3 pha. Trên hệ thống các cột điện lắp đặt thêm chụp đầu cột để lắp dây chống sét.

- Kết cấu tuyến đường dây trên không sử dụng sơ đồ kiểu mạch đôi và mạch đơn 3 pha: Cụ thể tại vị trí các cột điện.

- + Móng cột điện: Sử dụng móng đổ bê tông tại chỗ mác 200.

- + Tiếp địa sử dụng bộ tiếp địa T4C-1,5m tại từng vị trí cột điện.

+ Cột bê tông ly tâm loại D cao 20m cột được trồng trên hè và đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến người đi bộ. Dọc tuyến đường dây trên không đi qua phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện trung thế.

+ Sử dụng bộ xà nhánh 3 tầng, chi tiết các bộ xà đều được mạ kẽm nhúng nóng lắp đặt trên các cột bê tông ly tâm.

+ Chuỗi sứ: Sử dụng chuỗi néo đơn kiểu bát sứ thủy tinh 35kV, đối với những khoảng qua đường sử dụng chuỗi néo kép kiểu bát sứ thủy tinh 35kV

+ Dây dẫn: Đối với tuyến đường dây trên không cấp điện cho khu công nghiệp dùng dây AC150/24-XLPE 4,3/HDPE.

+ Lắp chụp đầu cột trên hệ thống các cột điện để lắp dây chống sét.

+ Phụ kiện: Sử dụng toàn bộ phụ kiện lắp đặt đường dây trên không theo quy định của ngành điện.

c) Trạm biến áp 35/0,4kV trong khu vực dự án:

Trạm biến áp của các cụm công nghiệp sẽ do các nhà đầu tư thứ cấp xây dựng, trong dự án chỉ xây dựng mới 01 trạm biến áp có công suất là 560kVA-35/0,4kV cấp điện cho đất HCDV1; HCDV2 và cấp điện cho tủ ĐKCS và phục vụ thi công.

- Điểm đầu cấp nguồn từ cột số 751-8/375-E13.7 (Sau dịch chuyển).

- Kiểu trạm: Trạm treo trên 02 cột bê tông LT14C.

- Công suất trạm: 560kVA-35/0,4kV.

- Thiết bị đóng cắt: 01 bộ cầu dao cách ly 3 pha 35kV.

- Tủ hạ thế 800A 5 lộ ra (trong đó: 02 lộ cấp cho HCDV1; 02 lộ cấp cho HCDV2 và 01 lộ cấp cho tủ điều khiển chiếu sáng).

* Hệ thống chiếu sáng đèn đường.

- Thiết kế bố trí xây dựng hệ thống các cột đèn chiếu sáng chạy dọc theo vỉa hè của các tuyến đường trong khu dự án. Đường dây cấp điện chiếu sáng đi từ tủ điều khiển chiếu sáng đến vị trí các cột đèn chiếu sáng được thiết kế đi ngầm, các cột đèn chiếu sáng sử dụng cột đèn đơn cao 9m và 11m, cột đèn sử dụng dạng cột thép, mạ kẽm nhúng nóng.

- Đèn chiếu sáng dùng đèn Led công suất 100W và 150W/220V có ánh sáng màu vàng hoặc đèn có các thông số kỹ thuật tương đương.

- Tủ điện điều khiển chiếu sáng cấp cho các đèn chiếu sáng được lấy điện từ trạm biến áp khu vực.

- Kết cấu lưới điện chiếu sáng: Sử dụng mạng 3 pha 4 dây trung tính nối đất trực tiếp để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng đường. Toàn bộ tuyến cấp cấp điện chiếu sáng dùng cáp điện 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x10+1x6mm² được luồn qua ống HDPE và chôn ngầm. Tiết diện cáp được lựa chọn để đảm bảo tổn thất điện áp tối đa là 5% đến đèn xa nhất.

- Hệ thống nối đất an toàn: Các tủ điện chiếu sáng và các cột chiếu sáng được nối đất bằng các cọc nối đất thép L63x63x6mm, dài 1,5m và dây nối đất thép dẹt (40x4)mm. Điện trở nối đất của hệ thống phải đảm bảo không lớn hơn 10Ω.

2.7. Hệ thống thông tin liên lạc

- Giải pháp thiết kế: Thiết kế xây dựng hệ thống công bố cấp thông tin liên lạc đi ngầm cấp tới các cụm công nghiệp, đường trục chính thiết kế xây dựng 6 ống u.PVC D110, đường trục nhánh thiết kế xây dựng 4 ống u.PVC D110.

- Mạng công: Vật liệu sử dụng cho mạng công chủ yếu là ống nhựa uPVC D110.

- Mạng bề cấp: Thiết kế hệ thống bề cấp ngầm 2 đơn. Hệ thống bề cấp được xây bằng gạch có khung sắt trên có tấm đan bê tông.

- Toàn bộ hệ thống ống được chôn ngầm trong rãnh kỹ thuật (công cấp) ở độ sâu tối thiểu 0,7m khi đi qua đường và 0,5m khi đi qua vỉa hè.

2.8. Cây xanh cảnh quan được xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ theo thiết kế bản vẽ thi công được thẩm định trong phạm vi ranh giới đất được giao.

(Chi tiết theo bản vẽ được đóng dấu cấp phép xây dựng kèm theo)

3. Giấy tờ về sử dụng đất: Theo Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty cổ phần đầu tư TDG Global thuê đất để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Bắc Sơn 2, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp, quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (Công ty cổ phần đầu tư TDG Global);
- Các phòng: KT&HT, TC-KH, TN&MT;
- Đội quản lý trật tự đô thị huyện;
- UBND xã Chiến Thắng;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, KT&HT.

KT. CHỦ TỊCH
HÓ CHỦ TỊCH



Lộc Quang Hòa

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và các nội dung của Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng, cơ quan quản lý đất đai, xây dựng tại địa phương đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

1. Nội dung điều chỉnh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép.

.....

Bắc Sơn, ngàythángnăm 202...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)